mĩli SALON SUPPLY

BẢNG MÀU KHO / 2026-09-23

Color Lab Wholesale Ledger

GIÁ SALON −50%

Bảng mã màu chuyên nghiệp, giá thường tham chiếu và giá ưu đãi dành cho salon. Mỗi mã được đối chiếu với ảnh tồn kho MILI.

Mã màu	Lô ảnh	Hộp	Liên hệ
98	104	1,051	0396 668 828

MILI · COLOR LAB LEDGER

Matrix

36 mã · 210 hộp đã kiểm đếm



DÒNG MÀU

SoColor Pre-Bonded

~~581.000 ₫~~ → **291.000 ₫**

Vivid & tím 2 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	3RV	Darkest Brown Red Violet	3	581.000 ₫	**291.000 ₫**	2
	8AV	Medium Blonde Ash Violet	8	581.000 ₫	**291.000 ₫**	2

Đỏ & mahogany 5 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	4RB	Dark Brown Red Brown	4	581.000 ₫	**291.000 ₫**	4
	5RC	Medium Brown Red Copper	5	581.000 ₫	**291.000 ₫**	7
	5RR+	Medium Brown Red Red Plus	5	581.000 ₫	**291.000 ₫**	3
	6RB	Light Brown Red Brown	6	581.000 ₫	**291.000 ₫**	5
	SR-R	Red	–	581.000 ₫	**291.000 ₫**	3

Đồng & vàng 3 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	7CG	Dark Blonde Copper Gold	7	581.000 ₫	**291.000 ₫**	6
	9CG	Light Blonde Copper Gold	9	581.000 ₫	**291.000 ₫**	3
	9G	Light Blonde Gold	9	581.000 ₫	**291.000 ₫**	2

Khói & xanh 3 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	510NA	Extra Light Blonde Neutral Ash — Extra Coverage	5	581.000 ₫	**291.000 ₫**	2
	6A	Light Brown Ash	6	581.000 ₫	**291.000 ₫**	1
	UL-A+	Ultra Blonde Ash Plus (Base 6–8)	10	581.000 ₫	**291.000 ₫**	4

Nâu & đen 1 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	5W	Medium Brown Warm	5	581.000 ₫	**291.000 ₫**	2

Tự nhiên & trung tính 6 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	507NW	Dark Blonde Neutral Warm	5	581.000 ₫	**291.000 ₫**	5
	508W	Medium Blonde Warm — Extra Coverage	5	581.000 ₫	**291.000 ₫**	6
	8N	Medium Blonde Neutral	8	581.000 ₫	**291.000 ₫**	3
	8W	Medium Blonde Warm	8	581.000 ₫	**291.000 ₫**	3
	9N	Light Blonde Neutral	9	581.000 ₫	**291.000 ₫**	3
	UL-N	Ultra Blonde Neutral (Base 6–8)	10	581.000 ₫	**291.000 ₫**	2

DÒNG MÀU

Super Sync Pre-Bonded

~~581.000 ₫~~ → **291.000 ₫**

Đồng & vàng 2 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	6CG / 6.43	Light Brown Copper Gold	6	581.000 ₫	**291.000 ₫**	4
	8BC / 8.54	Medium Blonde Brown Copper	8	581.000 ₫	**291.000 ₫**	3

Khói & xanh 5 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	1A / 1.1	Black Ash	1	581.000 ₫	**291.000 ₫**	11
	6A / 6.1	Light Brown Ash	6	581.000 ₫	**291.000 ₫**	9
	7NA / 7.01	Dark Blonde Neutral Ash	7	581.000 ₫	**291.000 ₫**	3
	9NA / 9.01	Light Blonde Neutral Ash	9	581.000 ₫	**291.000 ₫**	13
	SPA / .1	Sheer Pastel Ash	10	581.000 ₫	**291.000 ₫**	4

Beige & mocha 3 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	5M / 5.8	Medium Brown Mocha	5	581.000 ₫	**291.000 ₫**	5
	6M / 6.8	Light Brown Mocha	6	581.000 ₫	**291.000 ₫**	3
	10M / 10.8	Extra Light Blonde Mocha	10	581.000 ₫	**291.000 ₫**	2

Nâu & đen 4 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	3N / 3.0	Darkest Brown Neutral	3	581.000 ₫	**291.000 ₫**	36
	4NN / 4.00	Dark Brown Extra Neutral	4	581.000 ₫	**291.000 ₫**	2
	5WN / 5.034	Medium Brown Warm Neutral	5	581.000 ₫	**291.000 ₫**	4
	6N / 6.0	Light Brown Neutral	6	581.000 ₫	**291.000 ₫**	13

Tự nhiên & trung tính 2 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	7N / 7.0	Dark Blonde Neutral	7	581.000 ₫	**291.000 ₫**	22
	8N / 8.0	Medium Blonde Neutral	8	581.000 ₫	**291.000 ₫**	8

MILI COLOR LEDGER / 2026-09-23

MILI · COLOR LAB LEDGER

PRAVANA

23 mã · 205 hộp đã kiểm đếm



DÒNG MÀU

ChromaSilk Permanent

~~456.000 ₫~~ → **228.000 ₫**

Vivid & tím 2 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	4.77 / 4VV	Dark Intense Violet Brown	4	456.000 ₫	**228.000 ₫**	3
	8.22 / 8BVBV	Light Intense Beige Blonde	8	456.000 ₫	**228.000 ₫**	47

Đỏ & mahogany 5 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	5.6 / 5R	Light Red Brown	5	456.000 ₫	**228.000 ₫**	3
	6.45 / 6Cm	Dark Copper Mahogany Blonde	6	456.000 ₫	**228.000 ₫**	2
	6.46 / 6Cr	Dark Copper Red Blonde	6	456.000 ₫	**228.000 ₫**	4
	6.5 / 6M	Dark Mahogany Blonde	6	456.000 ₫	**228.000 ₫**	2
	7.46 / 7Cr	Copper Red Blonde	7	456.000 ₫	**228.000 ₫**	2

Đồng & vàng 3 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	4.3 / 4G	Golden Brown	4	456.000 ₫	**228.000 ₫**	2
	7.43 / 7Cg	Copper Golden Blonde	7	456.000 ₫	**228.000 ₫**	5
	8.34 / 8Gc	Light Golden Copper Blonde	8	456.000 ₫	**228.000 ₫**	2

Khói & xanh 2 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	8.1 / 8A	Light Ash Blonde	8	456.000 ₫	**228.000 ₫**	4
	9.11 / 9AA	Very Light Intense Ash Blonde	9	456.000 ₫	**228.000 ₫**	1

Nâu & đen 1 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	3N / 3N	Dark Brown	3	456.000 ₫	**228.000 ₫**	6

Tự nhiên & trung tính 4 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON -50%	HỘP
	6Nt / 6Nt	Dark Neutral Blonde	6	456.000 ₫	**228.000 ₫**	2
	8.NtL / 8NtL	Light Neutral Lowlight	8	456.000 ₫	**228.000 ₫**	48
	8N / 8N	Light Blonde	8	456.000 ₫	**228.000 ₫**	17
	9N / 9N	Very Light Blonde	9	456.000 ₫	**228.000 ₫**	13

DÒNG MÀU

ChromaSilk Vivids Direct Dye

~~456.000 ₫~~ → **228.000 ₫**

Vivid & tím 1 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON -50%	HỘP
	CRUSH	Crush	–	456.000 ₫	**228.000 ₫**	5

DÒNG MÀU

ChromaSilk HydraGloss Demi-Permanent Gel

~~456.000 ₫~~ → **228.000 ₫**

Vivid & tím 1 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON -50%	HỘP
	6BV	Dark Beige Blonde	6	456.000 ₫	**228.000 ₫**	4

Khói & xanh 1 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON -50%	HỘP
	–	Blue Black	1	456.000 ₫	**228.000 ₫**	3

Nâu & đen 2 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON -50%	HỘP
	1Nt	Neutral Black	1	456.000 ₫	**228.000 ₫**	15
	4Nt	Neutral Brown	4	456.000 ₫	**228.000 ₫**	7

DÒNG MÀU

ChromaSilk Vivids Everlasting Permanent

~~456.000 ₫~~ → **228.000 ₫**

Vivid & tím 1 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON -50%	HỘP
	VIOLET REIGN	Violet Reign	–	456.000 ₫	**228.000 ₫**	8

MILI COLOR LEDGER / 2026-09-23

MILI · COLOR LAB LEDGER

Redken

28 mã · 436 hộp đã kiểm đếm



DÒNG MÀU

Cover Fusion

~~562.000 ₫~~ → **281.000 ₫**

Đỏ & mahogany 4 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	4NBr	Natural / Brown / Red	4	562.000 ₫	**281.000 ₫**	8
	5NCr	Natural / Copper / Red	5	562.000 ₫	**281.000 ₫**	8
	6NBr	Natural / Brown / Red	6	562.000 ₫	**281.000 ₫**	43
	7NCr	Natural / Copper / Red	7	562.000 ₫	**281.000 ₫**	5

Đồng & vàng 10 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	5NGb	Natural / Gold / Beige	5	562.000 ₫	**281.000 ₫**	50
	5NGi	Natural / Gold / Iridescent	5	562.000 ₫	**281.000 ₫**	4
	6NBc	Natural / Brown / Copper	6	562.000 ₫	**281.000 ₫**	4
	6NGc	Natural / Gold / Copper	6	562.000 ₫	**281.000 ₫**	3
	7NG	Natural / Gold	7	562.000 ₫	**281.000 ₫**	5
	7NGb	Natural / Gold / Beige	7	562.000 ₫	**281.000 ₫**	11
	7NGi	Natural / Gold / Iridescent	7	562.000 ₫	**281.000 ₫**	6
	8NGc	Natural / Gold / Copper	8	562.000 ₫	**281.000 ₫**	2
	9NGb	Natural / Gold / Beige	9	562.000 ₫	**281.000 ₫**	8
	9NGi	Natural / Gold / Iridescent	9	562.000 ₫	**281.000 ₫**	6

Khói & xanh 6 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	2NA	Natural / Ash	2	562.000 ₫	**281.000 ₫**	25
	2NABn	Natural / Ash / Brown	2	562.000 ₫	**281.000 ₫**	8
	4NA	Natural / Ash	4	562.000 ₫	**281.000 ₫**	5
	6NA	Natural / Ash	6	562.000 ₫	**281.000 ₫**	26
	6NABn	Natural / Ash / Brown	6	562.000 ₫	**281.000 ₫**	75

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	8NA	Natural / Ash	8	562.000 ₫	**281.000 ₫**	27

Nâu & đen 2 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	4NCh	Natural / Chocolate	4	562.000 ₫	**281.000 ₫**	13
	7NCh	Natural / Chocolate	7	562.000 ₫	**281.000 ₫**	41

Tự nhiên & trung tính 6 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	3NN	Natural / Natural	3	562.000 ₫	**281.000 ₫**	14
	4NN	Natural / Natural	4	562.000 ₫	**281.000 ₫**	3
	6NN	Natural / Natural	6	562.000 ₫	**281.000 ₫**	5
	7NN	Natural / Natural	7	562.000 ₫	**281.000 ₫**	6
	8NN	Natural / Natural	8	562.000 ₫	**281.000 ₫**	5
	9NN	Natural / Natural	9	562.000 ₫	**281.000 ₫**	20

MILI · COLOR LAB LEDGER

L'Oréal Professionnel

11 mã · 200 hộp đã kiểm đếm



DÒNG MÀU

Dia Color

~~527.000 ₫~~ → **264.000 ₫**

Vivid & tím 3 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	4.20 / 4VVV	Intense Brown Violet	4	527.000 ₫	**264.000 ₫**	1
	6.45 / 6CRv	Dark Blonde Copper Red-Violet	6	527.000 ₫	**264.000 ₫**	2
	10.12 / 10BV	Pale Blonde Blue Violet	10	527.000 ₫	**264.000 ₫**	6

Đỏ & mahogany 1 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	6.60 / 6RRR	Intense Dark Blonde Red	6	527.000 ₫	**264.000 ₫**	5

Đồng & vàng 3 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	6.31 / 6GB	Dark Blonde Gold Blue	6	527.000 ₫	**264.000 ₫**	3
	8.13 / 8BG	Light Blonde Blue Gold	8	527.000 ₫	**264.000 ₫**	4
	8.43 / 8CG	Light Blonde Copper Gold	8	527.000 ₫	**264.000 ₫**	2

Nâu & đen 1 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	3 / 3N	Dark Brown	3	527.000 ₫	**264.000 ₫**	33

Tự nhiên & trung tính 3 mã

MÀU	MÃ	TÊN SẮC ĐỘ	LEVEL	GIÁ THƯỜNG	GIÁ SALON −50%	HỘP
	6N	Dark Blonde	6	527.000 ₫	**264.000 ₫**	108
	7N	Blonde	7	527.000 ₫	**264.000 ₫**	31
	8 / 8N	Light Blonde	8	527.000 ₫	**264.000 ₫**	5

Thông tin để salon đối chiếu

Chính sách giá

Giá salon bằng 50% giá thường tham chiếu tại thời điểm kiểm tra. Giá VND được quy đổi theo công thức: tỷ giá 26.000 VND/USD, thuế nhập khẩu 10%, VAT 10% trên hàng và thuế, phí dịch vụ 12%, làm tròn 1.000 VND. Giá cuối cùng, VAT hóa đơn, vận chuyển và số lượng giao được xác nhận khi chốt đơn.

Lưu ý màu

Mẫu màu số chỉ là gợi ý phân nhóm, không phải kết quả nhuộm cam kết. Kết quả thực tế phụ thuộc nền tóc, công thức pha, thời gian xử lý và kỹ thuật của salon.

Nguồn giá công khai

1. **Overstock Beauty · L'Oréal Professionnel Dia Color Alkaline Demi-Permanent Gloss 2 oz**
   https://www.overstock-beauty.com/products/loreal-dia-color-alkaline-demi-permanent-gloss-color-no-ammonia-2-oz-1
   Kiểm tra 2026-09-23 · Retailer regular/reference price, not manufacturer MSRP; shown on 44 of 48 variants. Seven exact inventory shades were present; 10.12/10BV and 8.13/8BG were not in the retailer variant set.

2. **Brighton Beauty Supply · Matrix SoColor Pre-Bonded Permanent Extra Coverage Color 3 oz**
   https://brightonbeautysupply.com/products/matrix-socolor-pre-bonded-permanent-extra-coverage-color-3-oz?_pos=1&_psq=Matrix+SoColor+Pre+Bonded+Permanent+506N&_psid=f29f940ce&_ss=e&variant=42528342999 45
   Kiểm tra 2026-09-23 · High-confidence exact line and 3 oz size match; public current price.

3. **Brighton Beauty Supply · Matrix Super Sync Pre-Bonded Alkaline Demi-Permanent Toners 3 oz**
   https://brightonbeautysupply.com/products/matrix-super-sync-pre-bonded-alkaline-demi-permanent-no-ammonia-toners-3-oz
   Kiểm tra 2026-09-23 · Public current flat line price; retailer 3 oz corresponds to the inventory's normalized 85 ml tube. An anomalous lower compare-at field was not used.

4. **Brighton Beauty Supply · PRAVANA ChromaSilk Permanent Creme Hair Color 3 oz**
   https://brightonbeautysupply.com/products/pravana-chromasilk-permanent-creme-hair-color-3-oz
   Kiểm tra 2026-09-23 · Exact line and size; public current flat line price.

5. **Brighton Beauty Supply · PRAVANA ChromaSilk HydraGloss Demi-Permanent Gel 3 oz**
   https://brightonbeautysupply.com/products/pravana-chromasilk-hydragloss-demi-permanent-ammonia-free-gel-hair-color-3-oz
   Kiểm tra 2026-09-23 · Exact line and size; public current flat line price.

6. **Brighton Beauty Supply · PRAVANA ChromaSilk VIVIDS Semi-Permanent Direct Dye 3 oz**
   https://brightonbeautysupply.com/products/pravana-chromasilk-vivids-semi-permanent-color-direct-dye-hair-color-3-oz
   Kiểm tra 2026-09-23 · Exact line and size; public current flat line price.

7. **Brighton Beauty Supply · PRAVANA ChromaSilk VIVIDS Everlasting Permanent Creme 3 oz**
   https://brightonbeautysupply.com/products/pravana-chromasilk-vivids-everlasting-permanent-creme-hair-color-3-oz
   Kiểm tra 2026-09-23 · Exact line and size; public current flat line price.

8. **Brighton Beauty Supply · Redken Cover Fusion Permanent Color Cream 2.1 oz**
   https://brightonbeautysupply.com/products/redken-cover-fusion-advanced-performance-permanent-color-cream-low-ammonia-2-1-oz?_pos=1&_psq=Redken+Cover+Fusion&_psid=2bcf7d620&_ss=e
   Kiểm tra 2026-09-23 · High-confidence exact line and 2.1 oz / 60 g size match; public current price.

Ảnh đại diện là ảnh tồn kho do MILI cung cấp; không sử dụng tài sản chiến dịch của nhà sản xuất. Tên thương hiệu và dòng sản phẩm chỉ dùng để định danh hàng hóa.